DỮ LIỆU NGÀNH · CẬP NHẬT HÀNG QUÝ

Ngành golf Việt Nam qua các con số

Sân golf, giá chơi, du lịch, sản xuất thiết bị, thi đấu và chính sách. Mỗi chỉ số đi cùng kỳ dữ liệu và nguồn; danh mục sân phân biệt thông số đã đối chiếu với hồ sơ đang rà soát.

71
hồ sơ cơ sở trong danh mục

918
hố có nguồn đối chiếu trong mẫu

21/34
tỉnh có hồ sơ trong danh mục

Dữ liệu: **Quý III/2026** Cập nhật: **27/9/2026** Kỳ tới: **Quý IV/2026**

Số hố đã đối chiếu trong mẫu theo tỉnh Quý III/2026



GIV tổng hợp · Chỉ biểu diễn số hố có nguồn đối chiếu trong mẫu.

BÁO CÁO DỮ LIỆU	CẬP NHẬT	KỲ TỚI	BẢN TRỰC TUYẾN
Quý III/2026	27/9/2026	Quý IV/2026	golfinvietnam.vn/du-lieu-nganh-golf

Nội dung

— Tóm tắt: 8 con số chính

01 Hạ tầng sân golf
Danh mục 71 hồ sơ tại 21 tỉnh thành. 36 hồ sơ đã đối chiếu số hố với tài liệu công khai; dữ liệu này chưa phải tổng điều tra sân golf toàn quốc.

02 Giá một vòng golf
Bảng so sánh chỉ dùng 6 bảng giá đã đối chiếu điều kiện trong kỳ. Trung vị của mẫu nhỏ này không đại diện giá chơi golf tại Việt Nam.

03 Du lịch golf
Việt Nam đón 21,2 triệu lượt khách quốc tế năm 2025, cao hơn 17,8% so với năm 2019. Thống kê chính thức chưa tách riêng khách đến để chơi golf, nên thị trường nguồn là chỉ báo gần nhất cho nhu cầu.

04 Công nghiệp và xuất khẩu
Ngoài vai trò điểm đến, Việt Nam còn là một mắt xích sản xuất của ngành thiết bị golf toàn cầu. Xuất khẩu thiết bị golf đạt 404 triệu USD năm 2023, gấp 2,1 lần năm 2019.

05 Thi đấu và người chơi
Lịch giải, thành tích và quy mô người chơi theo các mốc công bố riêng. Thứ hạng nêu trong báo cáo là ảnh chụp theo thời điểm nguồn, không phải bảng xếp hạng trực tiếp.

06 Chính sách và đầu tư
Ba thay đổi có hiệu lực trong năm 2025–2026 định hình lại môi trường đầu tư sân golf: thuế tiêu thụ đặc biệt mới, Luật Đầu tư 2025 và bản đồ 34 tỉnh thành.

— Phụ lục: bảng số liệu và danh mục cơ sở golf

— Phương pháp, định nghĩa và nguồn

Cách trích dẫn: Golf In Vietnam (2026). *Ngành golf Việt Nam qua các con số*, Quý III/2026, phiên bản 2026.3.3, phát hành 2026-10-30. https://golfinvietnam.vn/du-lieu-nganh-golf/

TÓM TẮT

Ngành golf Việt Nam trong 60 giây

Dữ liệu: Quý III/2026

71

hồ sơ cơ sở golf trong danh mục

36 hồ sơ có số hố đã đối chiếu. Danh mục đang được bổ sung; không phải tổng số sân toàn quốc.

Nguồn: GIV

918

hố có tài liệu đối chiếu trong mẫu

Chỉ cộng hồ sơ đã đối chiếu số hố. Hồ sơ chờ xác minh và cơ sở đã đóng cửa không được cộng.

Nguồn: GIV

6

bảng giá đủ điều kiện đối chiếu

Giá 18 hố cho khách lẻ, có ngày áp dụng và nguồn trực tiếp. Mẫu chưa đại diện toàn thị trường.

Nguồn: The Bluffs Grand Hồ Tràm; Hoiana Shores Golf Club; Vinpearl Golf Nha Trang

4,33

triệu lượt khách Hàn Quốc năm 2025

Thị trường có 8,7 triệu người chơi golf đã trở lại mức trước đại dịch, đứng thứ hai sau Trung Quốc.

Nguồn: Cục Thống kê / Cục Du lịch Quốc gia; The R&A

404

triệu USD xuất khẩu thiết bị golf năm 2023

Gấp 2,1 lần năm 2019. Việt Nam là nước xuất khẩu linh kiện và thiết bị golf lớn thứ ba thế giới.

Nguồn: UN Comtrade qua WITS

9

năm liên tiếp dẫn đầu châu Á

World Golf Awards chọn Việt Nam là Điểm đến golf tốt nhất châu Á từ 2017 đến 2025.

Nguồn: Bộ VHTTDL

24%

tỷ trọng thuế trong ví dụ minh họa

Ví dụ phần dịch vụ chịu TTĐB 20% và VAT 10%: 100 → 132. Không áp một tỷ lệ cho mọi khoản trong hóa đơn.

Nguồn: Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15

Hạng 27

Nguyễn Anh Minh: mốc được báo chí dẫn 8/2026

Golfer nghiệp dư Việt Nam trong nhóm 30 thế giới (8/2026), HCB cá nhân nam SEA Games 2025.

Nguồn: Tiền Phong; Golf tại SEA Games 2025

CHƯƠNG 01

Hạ tầng sân golf

Danh mục 71 hồ sơ tại 21 tỉnh thành. 36 hồ sơ đã đối chiếu số hố với tài liệu công khai; dữ liệu này chưa phải tổng điều tra sân golf toàn quốc.

918

hố có tài liệu đối chiếu trong mẫu

Một cơ sở có thể gồm nhiều sân con hoặc mở cửa theo từng giai đoạn. Danh mục phân biệt số hố đã đối chiếu, quy mô quy hoạch và thông số còn chờ xác nhận. Ocean Dunes tại Phan Thiết được chuyển sang hồ sơ lịch sử sau khi đối chiếu thông tin đóng cửa; không nhầm với sân cùng tên thuộc FLC Quảng Bình.

Nguồn: GIV; Tuổi Trẻ

HÌNH 1.1

Danh mục: mức độ đối chiếu số hố

Số hồ sơ theo trạng thái; không phải số sân mới mở



Ghi chú: Năm mở từng giai đoạn chưa đủ chứng cứ nên chưa dựng chuỗi tăng trưởng số hố.

Nguồn: GIV — danh mục biên soạn, xem chứng cứ tại từng hồ sơ

Một cơ sở có thể gồm nhiều sân con hoặc mở cửa theo từng giai đoạn. Danh mục phân biệt số hố đã đối chiếu, quy mô quy hoạch và thông số còn chờ xác nhận. Ocean Dunes tại Phan Thiết được chuyển sang hồ sơ lịch sử sau khi đối chiếu thông tin đóng cửa; không nhầm với sân cùng tên thuộc FLC Quảng Bình.

Nguồn: GIV; Tuổi Trẻ

HÌNH 1.2

Phân bố số hố có nguồn đối chiếu trong mẫu

Chỉ các hồ sơ đã đối chiếu; không suy ra tổng toàn quốc

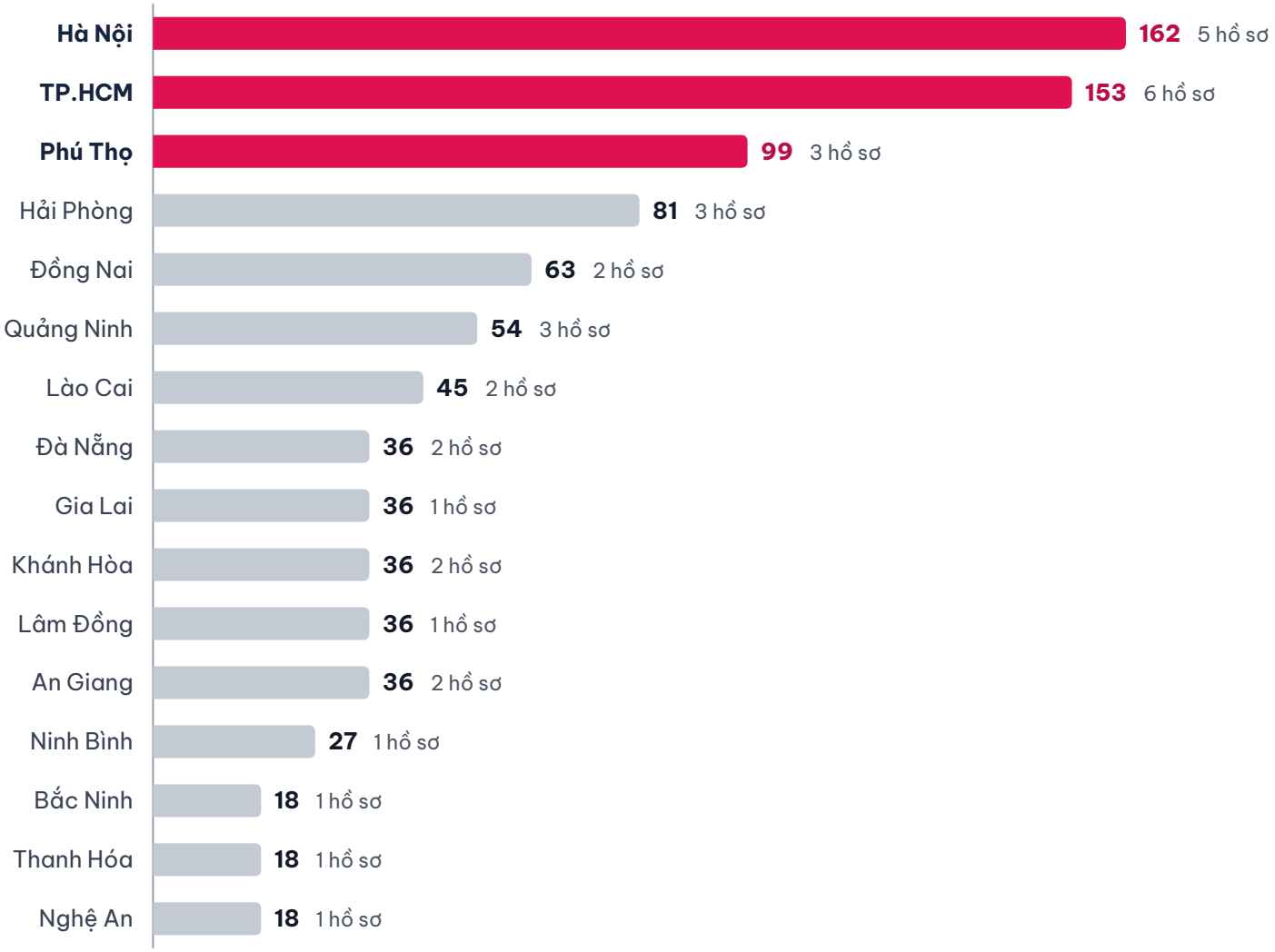

Ghi chú: Tỉnh không xuất hiện có thể chưa được kiểm chứng trong bộ này, không đồng nghĩa không có sân golf.

Nguồn: GIV — danh mục biên soạn, xem chứng cứ tại từng hồ sơ

Một cơ sở có thể gồm nhiều sân con hoặc mở cửa theo từng giai đoạn. Danh mục phân biệt số hố đã đối chiếu, quy mô quy hoạch và thông số còn chờ xác nhận. Ocean Dunes tại Phan Thiết được chuyển sang hồ sơ lịch sử sau khi đối chiếu thông tin đóng cửa; không nhầm với sân cùng tên thuộc FLC Quảng Bình.

Nguồn: GIV; Tuổi Trẻ

HÌNH 1.3

Mật độ sân golf: mốc tham chiếu khu vực năm 2020

Số sân theo R&A cuối 2020 trên dân số 2020; không phải hiện trạng 2026



Ghi chú: Không đưa Việt Nam vào phép so sánh vì danh mục GIV khác kỳ và đơn vị. Số sân R&A không đồng nghĩa sân 18 hố quy đổi.

Nguồn: The R&A — Golf Around the World 2021 (số liệu cuối năm 2020); Ngân hàng Thế giới — Dân số (SP.POP.TOTL)

Một cơ sở có thể gồm nhiều sân con hoặc mở cửa theo từng giai đoạn. Danh mục phân biệt số hố đã đối chiếu, quy mô quy hoạch và thông số còn chờ xác nhận. Ocean Dunes tại Phan Thiết được chuyển sang hồ sơ lịch sử sau khi đối chiếu thông tin đóng cửa; không nhầm với sân cùng tên thuộc FLC Quảng Bình.

Nguồn: GIV; Tuổi Trẻ

HÌNH 1.4

Nhà thiết kế trong các hồ sơ đã đối chiếu

Chỉ tính trường nhà thiết kế có chứng cứ riêng; không phải xếp hạng thị phần

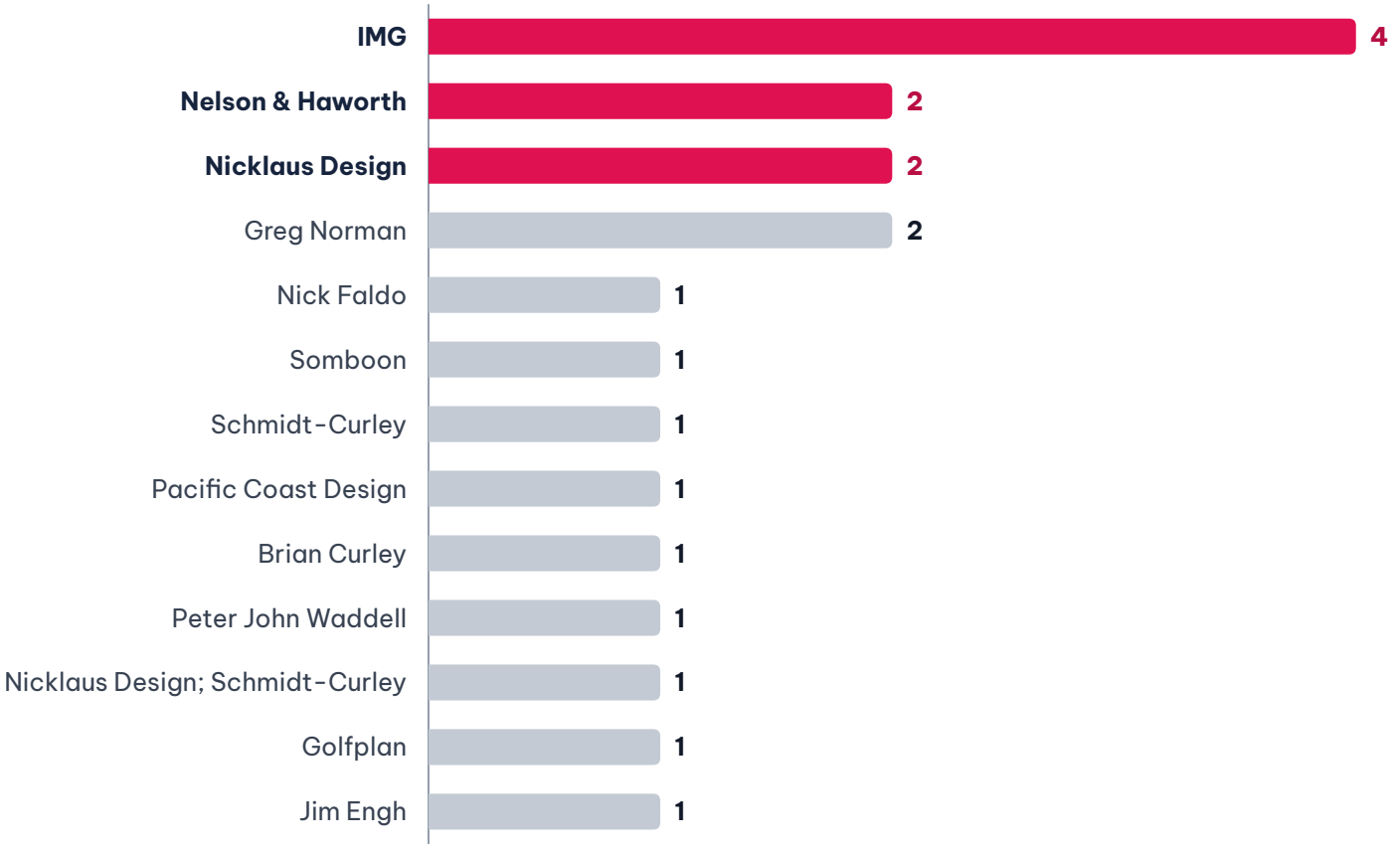

Ghi chú: Độ bao phủ còn hạn chế; một cơ sở có thể có nhiều nhà thiết kế.

Nguồn: GIV — danh mục biên soạn, xem chứng cứ tại từng hồ sơ

Sân golf Việt Nam trên các bảng xếp hạng quốc tế

Golf Digest · World's 100 Greatest 2024–25	**The Bluffs Hồ Tràm, hạng 68**
Golf Digest · Best courses in Asia (12/2024)	**10 sân Việt Nam được xếp hạng**
Top 100 Golf Courses · châu Á	**The Bluffs Grand Hồ Tràm, hạng 11**
World Golf Awards 2025 · Sân golf tốt nhất Việt Nam	**The Bluffs Grand Hồ Tràm**

> Danh mục 71 hồ sơ cùng trạng thái kiểm chứng nằm ở phụ lục.

CHƯƠNG 02

Giá một vòng golf

Bảng so sánh chỉ dùng 6 bảng giá đã đối chiếu điều kiện trong kỳ. Trung vị của mẫu nhỏ này không đại diện giá chơi golf tại Việt Nam.

6

bảng giá đủ điều kiện đối chiếu

Các mức giá được đối chiếu theo vòng 18 hố dành cho khách lẻ. Ngày thường, cuối tuần, ngày lễ và mùa cao điểm có thể áp dụng mức khác nhau. Bảng dưới dẫn về công bố của từng sân và ghi rõ điều kiện còn cần xác nhận khi đặt.

Nguồn: The Bluffs Grand Hồ Tràm; Hoiana Shores Golf Club; Vinpearl Golf Nha Trang

HÌNH 2.1

Giá một vòng golf: đọc cùng điều kiện áp dụng

Mẫu bảng giá đã đối chiếu; triệu đồng cho 18 hố khách lẻ

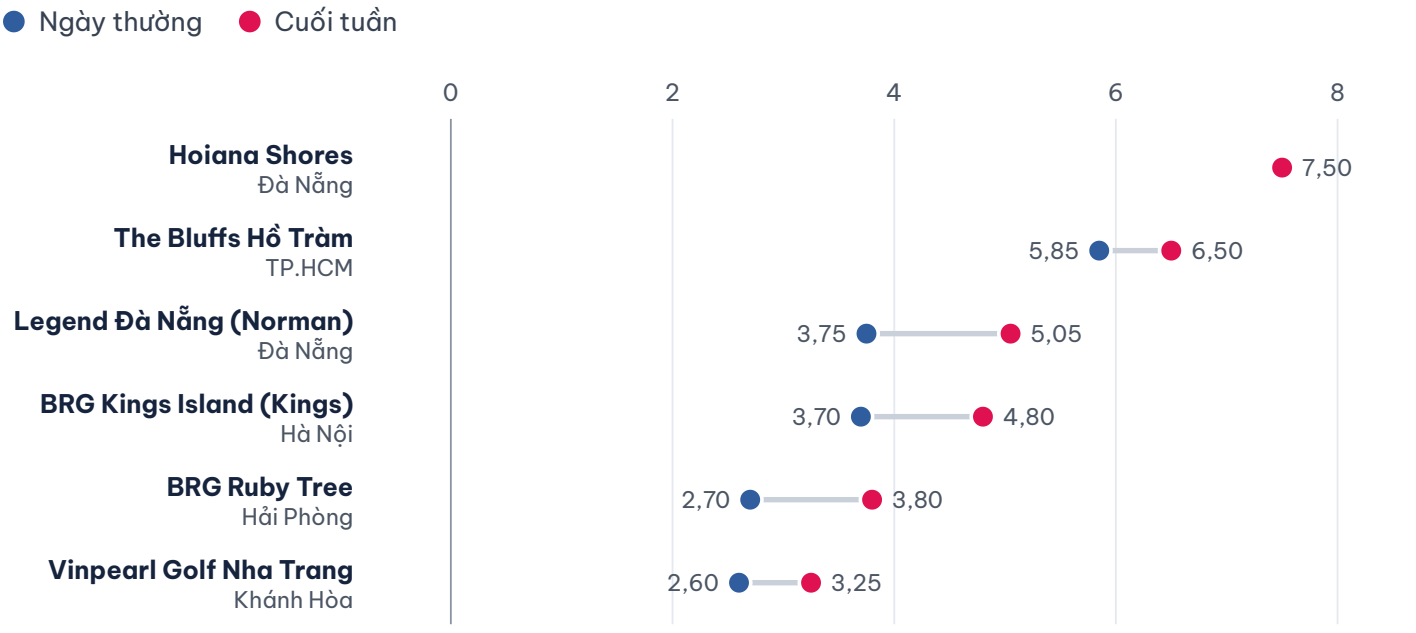

Ghi chú: Mẫu nhỏ, gói dịch vụ khác nhau; không suy thành giá bình quân ngành. Bảng chi tiết ghi mùa, thời hạn và khoản chưa xác nhận.

Nguồn: Hoiana Shores Golf Club — Rates & Offers; The Bluffs Grand Hồ Tràm — Rates & Offers 2026; Legend Đà Nẵng Golf Resort — Rates; BRG Kings Island Golf Resort — Mức phí; BRG Ruby Tree Golf Resort — Mức phí; Vinpearl Golf Nha Trang — Bảng giá 2026

Hoiana Shores niêm yết giá có quyền lợi đi kèm, trong khi Vinpearl Nha Trang chia mùa cao điểm và thấp điểm. Vì cấu phần gói khác nhau, chênh lệch giá không tự nó phản ánh chất lượng sân. Các bảng giá

chưa rõ thời hạn hoặc cấu phần được giữ trong sổ kiểm chứng để cập nhật, không đưa vào biểu đồ và trung vị.

Nguồn: Hoiana Shores Golf Club; Vinpearl Golf Nha Trang

BẢNG

Bảng giá có điều kiện và thời hạn đối chiếu

Đồng Việt Nam, vòng 18 hố khách lẻ. Đọc điều kiện tại từng dòng; không phải báo giá đặt sân.

Cơ sở golf	Tỉnh/thành	Ngày thường (đ)	Cuối tuần (đ)	Chênh cuối tuần	Hiệu lực	Nguồn
Hoiana Shores	Đà Nẵng	7.500.000	7.500.000	0%	04–12/2026 Giá 7,5 triệu; quyền lợi F&B/quà tặng thay đổi từ 1/10. Thuế/phí phục vụ chưa được mô tả riêng trên bảng trích.	Website sân
The Bluffs Hồ Tràm	TP.HCM	5.850.000	6.500.000	+11%	01–12/2026 Ngày lễ 6,76 triệu đồng; thuế và xe dùng chung cần xác nhận khi đặt.	Website sân
Legend Đà Nẵng (Norman)	Đà Nẵng	3.750.000	5.050.000	+35%	Từ 01/12/2025 đến khi thay thế Sân Norman, khách nội địa. Khách inbound: 4,25/5,65 triệu. Đã gồm caddie, xe chung, thuế và phí phục vụ 5% khi áp dụng.	Website sân

Cơ sở golf	Tỉnh/thành	Ngày thường (đ)	Cuối tuần (đ)	Chênh cuối tuần	Hiệu lực	Nguồn
BRG Kings Island (Kings)	Hà Nội	3.700.000	4.800.000	+30%	Từ 01/12/2025 đến khi thay thế Sân Kings; khách lẻ nội địa. Đã gồm caddie, xe chung, GTGT và TTĐB. Khách inbound: 3,9/5,2 triệu. Hiệu lực đến khi thay thế.	Website sân
BRG Ruby Tree	Hải Phòng	2.700.000	3.800.000	+41%	Từ 01/12/2025 đến khi thay thế Khách lẻ; gồm caddie, xe chung, GTGT và TTĐB. Hiệu lực từ 1/12/2025 đến khi thay thế.	Website sân
Vinpearl Golf Nha Trang	Khánh Hòa	2.600.000	3.250.000	+25%	04–11/2026 Thấp điểm 4–11/2026. Cao điểm 1–3 và 12/2026: 3,6 / 4,5 triệu đồng.	Website sân
Trung vị 6 bảng giá trong mẫu		**3.725.000**	**4.925.000**	**+27%**		

CHƯƠNG 03

Du lịch golf

Việt Nam đón 21,2 triệu lượt khách quốc tế năm 2025, cao hơn 17,8% so với năm 2019. Thống kê chính thức chưa tách riêng khách đến để chơi golf, nên thị trường nguồn là chỉ báo gần nhất cho nhu cầu.

4,33

triệu lượt khách Hàn Quốc năm 2025

9

năm liên tiếp dẫn đầu châu Á

HÌNH 3.1

Khách quốc tế năm 2025 cao hơn 17,8% so với trước đại dịch

Lượt khách quốc tế đến Việt Nam, triệu lượt

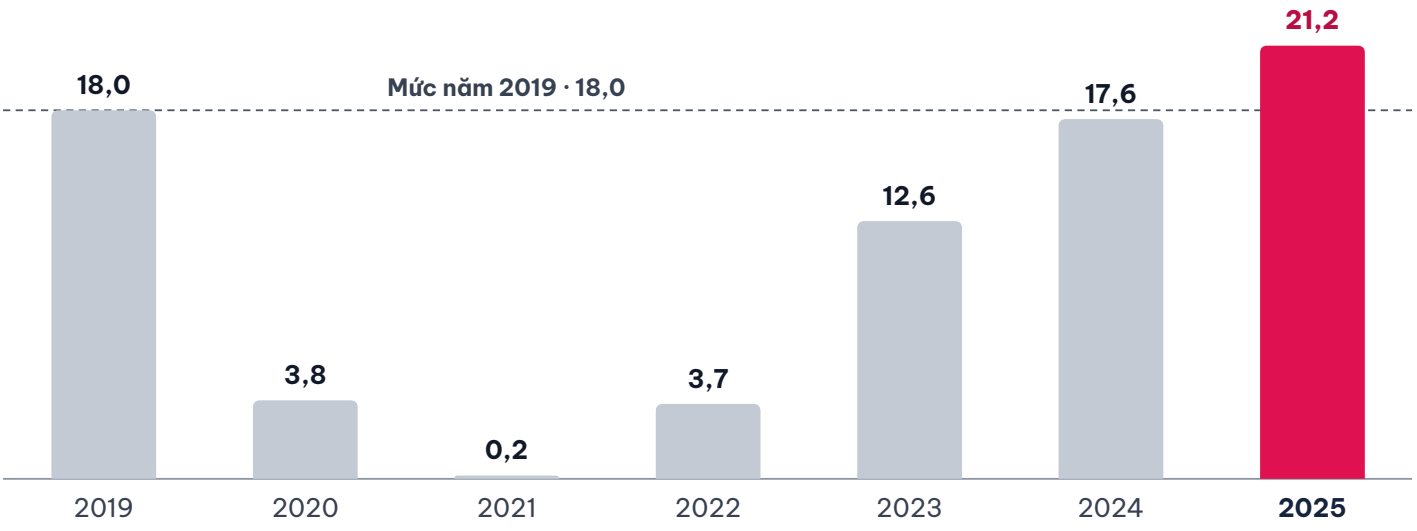

Ghi chú: Năm 2021 khoảng 0,16 triệu lượt, suy từ công bố năm 2022 gấp 23,3 lần năm 2021. Mức tăng 17,8% so với 2019 là số công bố chính thức; tính trực tiếp từ hai số liệu trong biểu đồ cho kết quả 17,5%, chênh lệch do làm tròn và điều chỉnh số liệu năm gốc.

Nguồn: Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch — Khách quốc tế cả năm 2019; Bộ VHTTDL — Năm 2020 có 3,8 triệu lượt khách quốc tế; Tổng cục Thống kê — Năm 2022 Việt Nam đón hơn 3,66 triệu lượt khách quốc tế (qua Nhân Dân); Cục Du lịch Quốc gia — Khách quốc tế đến Việt Nam năm 2023; Bộ VHTTDL — Khách quốc tế đến Việt Nam năm 2024; Cục Thống kê / Cục Du lịch Quốc gia — Khách quốc tế đến Việt Nam năm 2025

Hàn Quốc là trường hợp đáng chú ý nhất. Nước này có 8,7 triệu người chơi golf trên sân, là thị trường golf lớn thứ hai trong hệ thống R&A sau Nhật Bản. Năm 2025, Hàn Quốc gửi 4,33 triệu lượt khách sang Việt Nam, tương đương mức 2019. Đây cũng là thị trường nguồn lớn nhất của Việt Nam trong hai năm 2023 và 2024. Nhật Bản, thị trường golf lớn nhất khu vực, vẫn thấp hơn 14,5% so với trước đại dịch. Đài Loan và Mỹ đều đã vượt mức năm 2019.

Nguồn: The R&A; Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch; Cục Du lịch Quốc gia; Bộ VHTTDL; Cục Thống kê / Cục Du lịch Quốc gia

HÌNH 3.2

Hàn Quốc đã trở lại mức 2019; Nhật Bản vẫn thấp hơn 14,5%

Lượt khách từ năm thị trường nguồn lớn nhất, 2019 và 2025, triệu lượt



Nguồn: Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch — Khách quốc tế cả năm 2019; Cục Thống kê / Cục Du lịch Quốc gia — Khách quốc tế đến Việt Nam năm 2025

Quy mô du lịch golf thường được dẫn bằng hai con số chênh nhau nhiều lần, vì chúng đo hai phạm vi khác nhau. Cục Du lịch Quốc gia công bố doanh thu du lịch golf đạt 600 triệu USD năm 2022 và đặt mục tiêu 1 tỷ USD cho năm 2025. IMARC Group đo một phạm vi hẹp hơn là thị trường dịch vụ tour golf: 137,8 triệu USD năm 2025, dự báo đạt 285,5 triệu USD năm 2034, tương ứng tăng trưởng kép 8,43% mỗi năm. Hai con số này không thể đặt chung trên một trục để so sánh.

Nguồn: Cục Du lịch Quốc gia; IMARC Group

HÌNH 3.3

Quy mô du lịch golf: hai định nghĩa, hai con số

Triệu USD

Số công bố Nội suy theo CAGR Mục tiêu

Doanh thu du lịch golf

Cục Du lịch Quốc gia

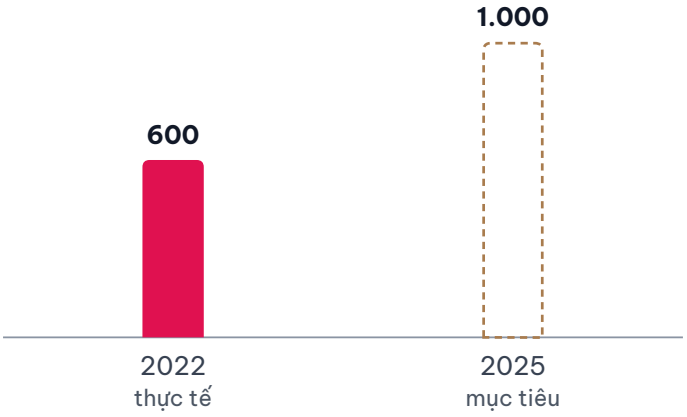

Thị trường dịch vụ tour golf

IMARC Group · CAGR 8,43%

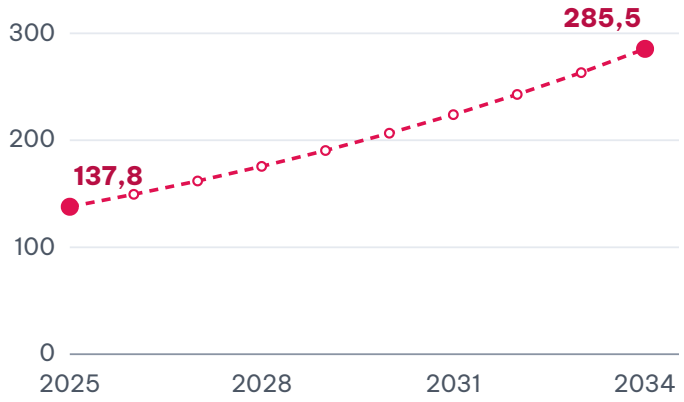

Ghi chú: Hai thước đo có phạm vi khác nhau nên không so sánh trực tiếp. Với IMARC, chỉ năm 2025 và 2034 là số công bố; các năm ở giữa được nội suy theo CAGR 8,43% và vẽ bằng nét đứt.

Nguồn: Cục Du lịch Quốc gia — Du lịch golf Việt Nam hướng tới doanh thu 1 tỷ USD (qua Vietnam Golf Magazine); IMARC Group — Vietnam Golf Tourism Market 2026–2034

Về nhận diện điểm đến, World Golf Awards chọn Việt Nam là Điểm đến golf tốt nhất châu Á chín năm liên tiếp (2017–2025) và hai lần là Điểm đến golf tốt nhất thế giới (2019, 2021). Năm 2025, cụm Đà Nẵng – Hội An được chọn là Thành phố golf tốt nhất châu Á.

Nguồn: Bộ VHTTDL; VnEconomy; Laguna Lăng Cô

HÌNH 3.4

Chín năm liên tiếp là Điểm đến golf tốt nhất châu Á

Danh hiệu của World Golf Awards dành cho Việt Nam, 2017–2025

● Điểm đến golf tốt nhất châu Á ○ Kèm danh hiệu khác



Ghi chú: Mỗi năm: Asia's Best Golf Destination. Năm 2019 và 2021 thêm World's Best Golf Destination.

Nguồn: Bộ VHTTDL — Việt Nam được tôn vinh là Điểm đến Golf tốt nhất châu Á năm 2025; VnEconomy — Du lịch golf: Mũi nhọn du lịch cao cấp; Laguna Lăng Cô — Du lịch golf Việt Nam 2025 và những con số biết nói

CHƯƠNG 04

Công nghiệp và xuất khẩu

Ngoài vai trò điểm đến, Việt Nam còn là một mắt xích sản xuất của ngành thiết bị golf toàn cầu. Xuất khẩu thiết bị golf đạt 404 triệu USD năm 2023, gấp 2,1 lần năm 2019.

404

triệu USD xuất khẩu thiết bị golf năm 2023

Theo dữ liệu UN Comtrade, xuất khẩu của Việt Nam ở ba nhóm hàng golf tăng từ 188 triệu USD năm 2019 lên mức cao nhất 463 triệu USD năm 2022, sau đó giảm 13% xuống 404 triệu USD năm 2023. Nhóm lớn nhất là linh kiện và thiết bị golf khác (mã HS 9506.39, gồm đầu gậy, cán gậy và phụ tùng), đạt 258 triệu USD. Ở nhóm này, Việt Nam đứng thứ ba thế giới, sau Trung Quốc và Hồng Kông (Trung Quốc).

Nguồn: UN Comtrade qua WITS

HÌNH 4.1

Xuất khẩu thiết bị golf tăng gấp đôi từ 2019 đến 2023

Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam theo nhóm hàng, triệu USD

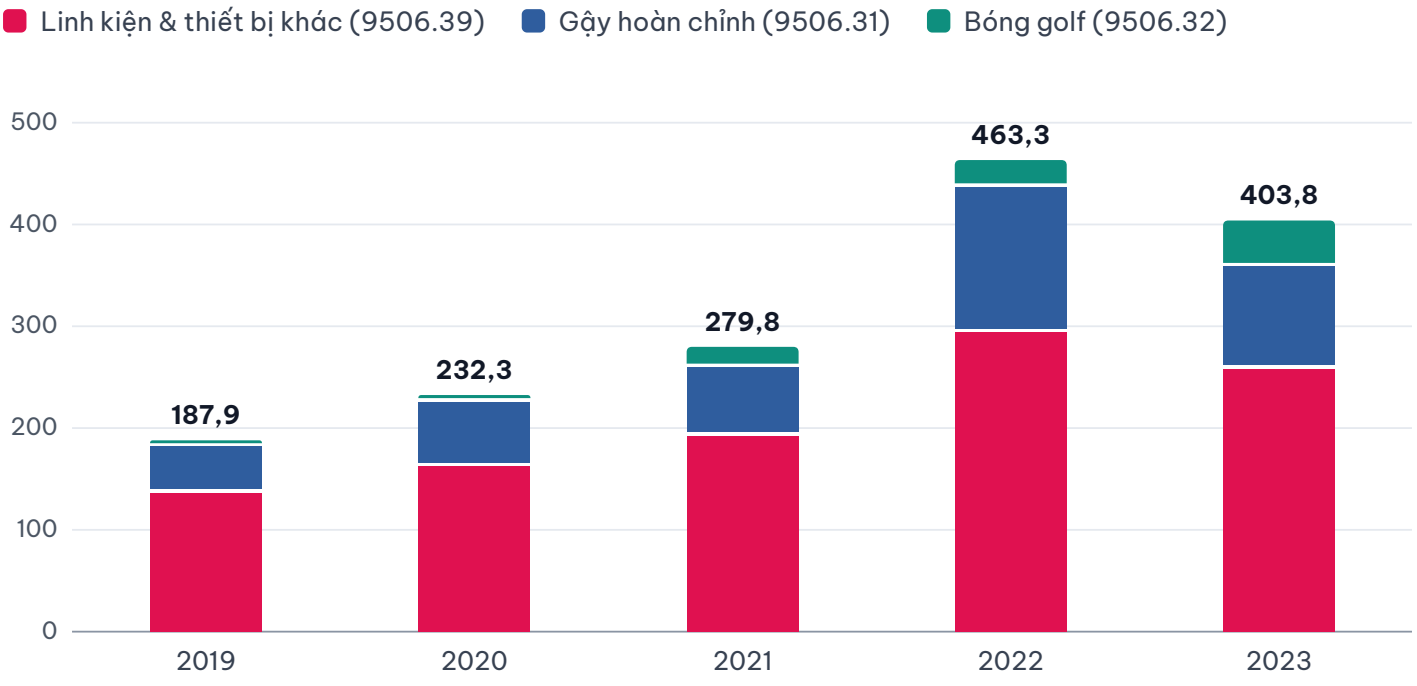

Ghi chú: Số liệu Việt Nam báo cáo cho UN Comtrade. Năm 2024 chưa được công bố tại thời điểm cập nhật.

Nguồn: UN Comtrade qua WITS — Thiết bị golf khác, gồm linh kiện gậy, HS 950639; UN Comtrade qua WITS — Gậy golf hoàn chỉnh, HS 950631; UN Comtrade qua WITS — Bóng golf, HS 950632

HÌNH 4.2

Việt Nam là nước xuất khẩu linh kiện golf lớn thứ ba thế giới

Kim ngạch xuất khẩu HS 9506.39 năm 2023, tám nước dẫn đầu, triệu USD

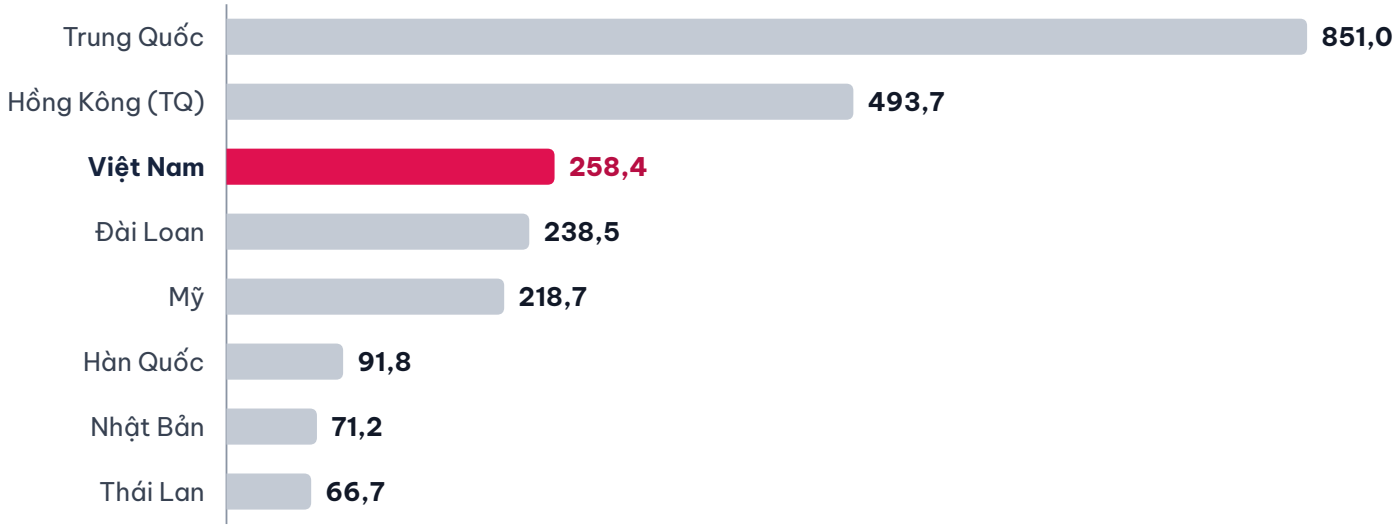

Ghi chú: Đài Loan được UN Comtrade ghi là "Other Asia, nes". Xếp hạng trong số các nước báo cáo số liệu.

Nguồn: UN Comtrade qua WITS — Thiết bị golf khác, gồm linh kiện gậy, HS 950639

Mỹ là thị trường tiêu thụ chính, chiếm 51,7% giá trị xuất khẩu nhóm linh kiện. Tiếp theo là Nhật Bản (14,8%), Anh (11,4%) và Mexico (10,7%). Mexico đồng thời là nước xuất khẩu gậy golf hoàn chỉnh lớn nhất thế giới năm 2023. Với gậy golf hoàn chỉnh (HS 9506.31) và bóng golf (HS 9506.32), Việt Nam cùng đứng thứ sáu thế giới năm 2023, với kim ngạch lần lượt 100 và 45 triệu USD. Xuất khẩu bóng golf đã tăng gấp bảy lần so với mức 6,4 triệu USD năm 2019.

Về quy mô toàn cầu, Grand View Research ước tính thị trường thiết bị golf đạt 8,5 tỷ USD năm 2025 và 13,1 tỷ USD năm 2033. Châu Á – Thái Bình Dương là khu vực tăng nhanh nhất, 6,2% mỗi năm. Ở chiều tiêu dùng trong nước, Statista ước tính thị trường dụng cụ golf Việt Nam khoảng 600 triệu USD năm 2024. Đây là ước tính theo mô hình, hiện chưa có số liệu thống kê chính thức để đối chiếu.

Nguồn: UN Comtrade qua WITS; Grand View Research; Statista Market Insights, dẫn theo Znews

HÌNH 4.3

Hơn một nửa linh kiện golf xuất sang Mỹ

Cơ cấu thị trường xuất khẩu HS 9506.39 của Việt Nam năm 2023, %

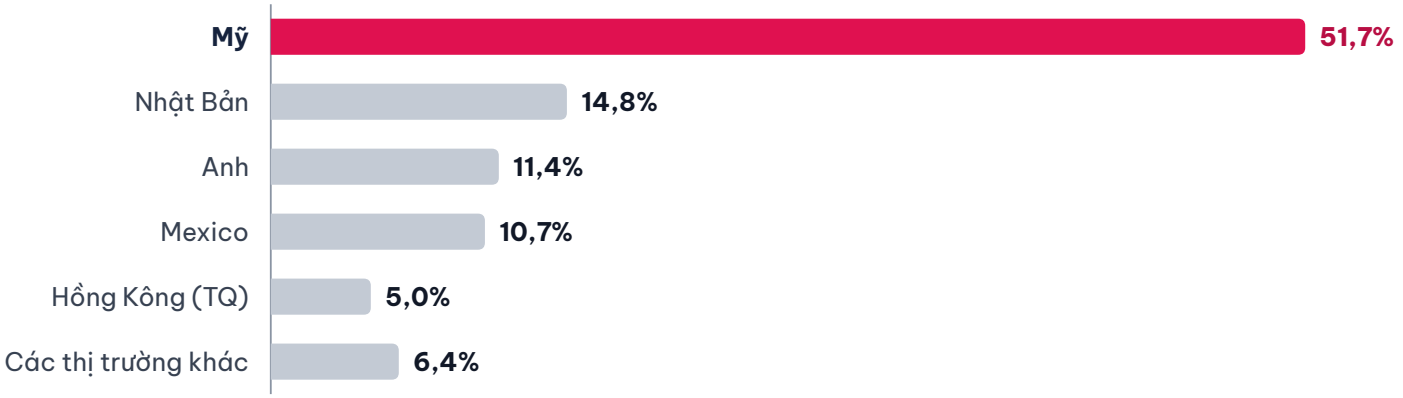

Ghi chú: Tổng giá trị 258,4 triệu USD.

Nguồn: UN Comtrade qua WITS — Việt Nam xuất khẩu HS 950639 theo thị trường, 2023

CHƯƠNG 05

Thi đấu và người chơi

Lịch giải, thành tích và quy mô người chơi theo các mốc công bố riêng. Thứ hạng nêu trong báo cáo là ảnh chụp theo thời điểm nguồn, không phải bảng xếp hạng trực tiếp.

Hạng 27

Nguyễn Anh Minh: mốc được báo chí dẫn 8/2026

Hệ thống thi đấu quốc gia năm 2026 do Hiệp hội Golf Việt Nam công bố gồm 23 giải. Trong đó có hơn 10 giải chuyên nghiệp thuộc VGA Tour và VGA Development Tour, 7 giải nghiệp dư và 6 giải trẻ. Vietnam Masters, với tổng thưởng dự kiến hơn 2 tỷ đồng, bước sang năm thứ ba nằm trong hệ thống Asian Development Tour; chức vô địch 2026 thuộc về Khavish Varadan (Malaysia). Tại Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X, môn golf thi đấu tại TP.HCM vào tháng 11/2026 với bốn bộ huy chương: cá nhân nam, cá nhân nữ, đồng đội nam và đồng đội nữ.

Nguồn: Hiệp hội Golf Việt Nam; SGGP; 2026 Asian Development Tour

HÌNH 5.1

23 giải trong hệ thống thi đấu quốc gia 2026

Số giải theo cấp độ



Ghi chú: Chuyên nghiệp gồm VGA Tour và VGA Development Tour; công bố ghi "hơn 10 giải".

Nguồn: Hiệp hội Golf Việt Nam — Hệ thống giải đấu quốc gia 2026 (qua Nhân Dân); SGGP — Golf Việt Nam sẽ tổ chức hơn 10 giải chuyên nghiệp năm 2026

Ở cấp độ cá nhân, Nguyễn Anh Minh đứng thứ 27 trên Bảng xếp hạng golf nghiệp dư thế giới (WAGR) tính đến tháng 8/2026, với thứ hạng cao nhất từng đạt là 24. Anh là thành viên đội Quốc tế vô địch Arnold Palmer Cup 2026. Tại SEA Games 2025, golf Việt Nam giành HCB cá nhân nam (Nguyễn Anh Minh, 278 gậy, −10), HCĐ cá nhân nữ (Lê Chúc An, 293 gậy) và HCĐ đồng đội nam.

Nguồn: Tiền Phong; Golf tại SEA Games 2025

Golfer Việt Nam trên đấu trường quốc tế

Golfer / đội	Thành tích	Thời điểm	Nguồn
Nguyễn Anh Minh	Hạng 27 WAGR (cao nhất: 24)	8/2026	Tiền Phong
Nguyễn Anh Minh	Đội Quốc tế vô địch Arnold Palmer Cup	2026	Tiền Phong
Nguyễn Anh Minh	HCB cá nhân nam SEA Games · 278 (−10)	12/2025	Golf tại SEA Games 2025
Lê Chúc An	HCĐ cá nhân nữ SEA Games · 293 (+5)	12/2025	Golf tại SEA Games 2025
Đội tuyển nam	HCĐ đồng đội nam SEA Games · 857	12/2025	Golf tại SEA Games 2025

Việt Nam chưa có thống kê chính thức về số người chơi golf. Các ước tính mới nhất được nêu tại hội thảo "Phát triển bền vững ngành công nghiệp golf Việt Nam" (Nha Trang, 27/11/2024): ông Vũ Nguyên, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hiệp hội Golf Việt Nam (VGA), cho biết năm 2024 cả nước có trên 100.000 người chơi golf; cũng tại hội thảo, ông Nguyễn Nam Giang, nhà sáng lập GolfEdit, đưa ra con số hơn 120.000 người. Theo công bố hợp tác giữa Hiệp hội Golf Việt Nam và nền tảng 54 (9/2025), báo cáo Global Golf Participation 2024 của R&A ghi nhận số golfer đăng ký tại Việt Nam tăng 279% so với năm 2023 và tỷ lệ nữ đạt 26%.

Để so sánh với thế giới: các thị trường thuộc hệ thống R&A (không gồm Mỹ và Mexico) có 108 triệu người tham gia golf dưới mọi hình thức năm 2024, trong đó châu Á có 26,2 triệu người trưởng thành.

Nguồn: VGA, qua Cổng TTĐT TP.HCM; SGGP; Nền tảng golf 54; The R&A

Các ước tính về người chơi golf tại Việt Nam

Chưa có thống kê chính thức. Hai ước tính số người chơi cùng được nêu tại hội thảo ngày 27/11/2024 ở Nha Trang; hai chỉ số còn lại lấy từ báo cáo R&A 2024 qua công bố của VGA và 54.

Chỉ số	Giá trị	Nguồn
Người chơi golf (ước tính, VGA)	**trên 100.000**	VGA, qua Cổng TTĐT TP.HCM · 11/2024
Người chơi golf (ước tính, GolfEdit)	**hơn 120.000**	SGGP · 11/2024
Golfer đăng ký, thay đổi so với 2023	**+279%**	Nền tảng golf 54 · 2024
Tỷ lệ nữ trong golfer đăng ký	**26%**	Nền tảng golf 54 · 2024

CHƯƠNG 06

Chính sách và đầu tư

Ba thay đổi có hiệu lực trong năm 2025–2026 định hình lại môi trường đầu tư sân golf: thuế tiêu thụ đặc biệt mới, Luật Đầu tư 2025 và bản đồ 34 tỉnh thành.

24%

tỷ trọng thuế trong ví dụ minh họa

Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15 có hiệu lực từ 1/1/2026; biểu thuế quy định mức 20% đối với kinh doanh gôn. Hình dưới là ví dụ số học khi một phần dịch vụ cùng chịu TTĐB 20% và VAT 10%. Cần phân biệt tiền dịch vụ trước thuế với giá tính thuế và từng khoản trong hóa đơn.

Nguồn: Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15

HÌNH 6.1

Ví dụ tính thuế: 100 đồng trước thuế thành 132 đồng

Cấu thành giá cho mỗi 100 đồng giá dịch vụ trước thuế

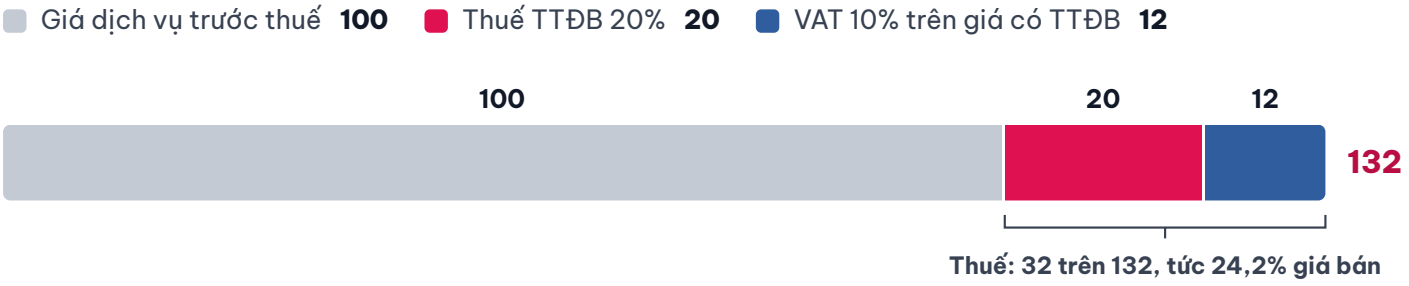

Ghi chú: Minh họa cho cùng một phần dịch vụ chịu TTĐB 20% và VAT 10%, chưa có phụ phí. Cấu phần hóa đơn, giá tính thuế và khoản không chịu TTĐB cần tách riêng; không nhân 1,32 cho mọi dịch vụ tại sân.

Nguồn: Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15; Legend Đà Nẵng Golf Resort — Rates

Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 có hiệu lực từ 1/3/2026. Khi nghiên cứu dự án, cần đối chiếu toàn văn luật và các quy định chuyên ngành áp dụng tại thời điểm thực hiện; bảng dưới là danh mục văn bản tham khảo, không thay thế thẩm định pháp lý dự án.

Địa giới trong danh mục sử dụng hệ 34 tỉnh thành theo Nghị quyết 202/2025/QH15, có hiệu lực từ 12/6/2025; chính quyền địa phương sau sắp xếp hoạt động từ 1/7/2025.

Nguồn: Quốc hội

Khung pháp lý chính

Văn bản	Hiệu lực	Nội dung liên quan đến golf
Luật Thuế TTĐB 66/2025/QH15	1/1/2026	Thuế 20% trên thẻ hội viên, vé chơi, phí sân tập, phí bảo dưỡng sân
Luật Đầu tư 143/2025/QH15	1/3/2026	Khung thủ tục đầu tư áp dụng từ 1/3/2026; xác định thẩm quyền theo loại dự án và quy định chuyển tiếp.
Nghị định 52/2020/NĐ-CP	15/6/2020	Tối đa 90 ha/18 hố; ≤5 ha đất lúa một vụ ở vùng núi; xây sân 18 hố trong 36 tháng; cấm cá cược
Nghị quyết 202/2025/QH15	Hiệu lực 12/6/2025	Sắp xếp thành 34 tỉnh thành; chính quyền mới hoạt động từ 1/7/2025.

Về nguồn cung tương lai, National Golf Foundation ghi nhận 51 dự án sân golf tại Việt Nam đang ở giai đoạn quy hoạch hoặc xây dựng. Quy hoạch cấp tỉnh còn lớn hơn nhiều: Quảng Ninh được quy hoạch tới 22 sân, Bắc Giang (cũ) và Thanh Hóa mỗi tỉnh 13 sân. Một số chuyên gia được VnExpress dẫn lời ước tính cả nước có thể có 400–500 sân vào năm 2030. Con số này nên hiểu là tổng các quy hoạch, không phải dự báo nguồn cung chắc chắn sẽ hình thành.

Các dự án lớn gần đây gồm: tổ hợp sân golf và nghỉ dưỡng của Trump Organization tại Hưng Yên, vốn công bố 1,5 tỷ USD, khởi công ngày 21/5/2025; sân golf tại Vinhomes Green Paradise, Cần Giờ, là dự án đầu tiên của Tiger Woods Design ở châu Á; và Vinpearl Golf Léman tại Củ Chi, mở theo từng giai đoạn từ tháng 10/2025.

Nguồn: National Golf Foundation; Thanh Niên; VnExpress; Vietnam News; VietnamNet; Vinpearl Golf Léman khai trương (Malay Mail / Media OutReach)

Nguồn cung tương lai

Chỉ báo	Giá trị	Nguồn
Dự án đang quy hoạch hoặc xây dựng	**51**	National Golf Foundation
Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh đến 2030	**22 sân**	Thanh Niên
Quy hoạch Bắc Giang (cũ)	**13 sân**	Thanh Niên
Quy hoạch Thanh Hóa	**13 sân**	Thanh Niên
Ước tính của chuyên gia đến 2030	**400–500 sân**	VnExpress

PHỤ LỤC

Bảng số liệu

Bảng dữ liệu của các hình và danh mục có trạng thái kiểm chứng.

HÌNH 1.1

Danh mục: mức độ đối chiếu số hố

Nhóm	hồ sơ
Đã đối chiếu số hố	36
Chờ kiểm chứng	29
Thông tin khác nhau	6

Nguồn: GIV

HÌNH 1.2

Phân bố số hố có nguồn đối chiếu trong mẫu

Nhóm	hố
Hà Nội	162
TP.HCM	153
Phú Thọ	99
Hải Phòng	81
Đồng Nai	63
Quảng Ninh	54
Lào Cai	45
Đà Nẵng	36
Gia Lai	36
Khánh Hòa	36
Lâm Đồng	36
An Giang	36
Ninh Bình	27
Bắc Ninh	18
Thanh Hóa	18
Nghệ An	18

Nguồn: GIV

HÌNH 1.3

Mật độ sân golf: mốc tham chiếu khu vực năm 2020

Quốc gia	Số sân	Dân số (triệu)	Sân/triệu dân
Nhật Bản	3.140	126,3	24,87
Hàn Quốc	810	51,8	15,63
Thái Lan	317	71,6	4,42
Trung Quốc	617	1.411,1	0,44
Ấn Độ	298	1.402,6	0,21

Nguồn: The R&A; Ngân hàng Thế giới

HÌNH 1.4

Nhà thiết kế trong các hồ sơ đã đối chiếu

Nhóm	hồ sơ
IMG	4
Nelson & Haworth	2
Nicklaus Design	2
Greg Norman	2
Nick Faldo	1
Somboon	1
Schmidt-Curley	1
Pacific Coast Design	1
Brian Curley	1
Peter John Waddell	1
Nicklaus Design; Schmidt-Curley	1
Golfplan	1
Jim Engh	1

Nguồn: GIV

HÌNH 2.1

Giá một vòng golf: đọc cùng điều kiện áp dụng

Sân	Ngày thường, triệu đ	Cuối tuần, triệu đ	Thời hạn
Hoiana Shores	7,50	7,50	04–12/2026
The Bluffs Hồ Tràm	5,85	6,50	01–12/2026
Legend Đà Nẵng (Norman)	3,75	5,05	Từ 01/12/2025 đến khi thay thế
BRG Kings Island (Kings)	3,70	4,80	Từ 01/12/2025 đến khi thay thế
BRG Ruby Tree	2,70	3,80	Từ 01/12/2025 đến khi thay thế
Vinpearl Golf Nha Trang	2,60	3,25	04–11/2026

Nguồn: Hoiana Shores Golf Club; The Bluffs Grand Hồ Tràm; Legend Đà Nẵng Golf Resort; BRG Kings Island Golf Resort; BRG Ruby Tree Golf Resort; Vinpearl Golf Nha Trang

HÌNH 3.1

Khách quốc tế năm 2025 cao hơn 17,8% so với trước đại dịch

Năm	Triệu lượt	So với 2019 (%)
2019	18,01	0,0
2020	3,84	-78,7
2021	0,16	-99,1
2022	3,66	-79,7
2023	12,60	-30,0
2024	17,58	-2,4
2025	21,17	17,5

Nguồn: Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch; Bộ VHTTDL; Tổng cục Thống kê; Cục Du lịch Quốc gia; Cục Thống kê / Cục Du lịch Quốc gia

HÌNH 3.2

Hàn Quốc đã trở lại mức 2019; Nhật Bản vẫn thấp hơn 14,5%

Thị trường	2019	2025	Thay đổi (%)
Trung Quốc	5,806	5,282	-9,0
Hàn Quốc	4,291	4,331	0,9
Đài Loan	0,927	1,232	32,9
Mỹ	0,746	0,849	13,8
Nhật Bản	0,952	0,814	-14,5

Nguồn: Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch; Cục Thống kê / Cục Du lịch Quốc gia

HÌNH 3.3

Quy mô du lịch golf: hai định nghĩa, hai con số

Thước đo	Năm	Triệu USD	Tình trạng
Doanh thu du lịch golf (Cục Du lịch Quốc gia)	2022	600,00	thực tế
Doanh thu du lịch golf (Cục Du lịch Quốc gia)	2025	1.000,00	mục tiêu
Thị trường dịch vụ tour golf (IMARC)	2025	137,82	ước tính
Thị trường dịch vụ tour golf (IMARC)	2034	285,51	dự báo

Nguồn: Cục Du lịch Quốc gia; IMARC Group

HÌNH 3.4

Chín năm liên tiếp là Điểm đến golf tốt nhất châu Á

Năm	Danh hiệu
2017	Điểm đến golf tốt nhất châu Á
2018	Điểm đến golf tốt nhất châu Á
2019	Điểm đến golf tốt nhất châu Á; Điểm đến golf tốt nhất thế giới
2020	Điểm đến golf tốt nhất châu Á
2021	Điểm đến golf tốt nhất châu Á; Điểm đến golf tốt nhất thế giới
2022	Điểm đến golf tốt nhất châu Á
2023	Điểm đến golf tốt nhất châu Á
2024	Điểm đến golf tốt nhất châu Á
2025	Điểm đến golf tốt nhất châu Á; Đà Nẵng – Hội An: Thành phố golf tốt nhất châu Á

Nguồn: Bộ VHTTDL; VnEconomy; Laguna Lăng Cô

HÌNH 4.1

Xuất khẩu thiết bị golf tăng gấp đôi từ 2019 đến 2023

Năm	Linh kiện (9506.39)	Gậy (9506.31)	Bóng (9506.32)	Tổng
2019	136,5	45,0	6,4	187,9
2020	162,6	63,2	6,5	232,3
2021	192,3	67,4	20,1	279,8
2022	294,7	142,2	26,4	463,3
2023	258,4	100,2	45,2	403,8

Nguồn: UN Comtrade qua WITS

HÌNH 4.2

Việt Nam là nước xuất khẩu linh kiện golf lớn thứ ba thế giới

Nước/vùng lãnh thổ	Triệu USD
Trung Quốc	851,0
Hồng Kông (TQ)	493,7
Việt Nam	258,4
Đài Loan	238,5
Mỹ	218,7
Hàn Quốc	91,8
Nhật Bản	71,2
Thái Lan	66,7

Nguồn: UN Comtrade qua WITS

HÌNH 4.3

Hơn một nửa linh kiện golf xuất sang Mỹ

Thị trường	Tỷ trọng (%)
Mỹ	51,7
Nhật Bản	14,8
Anh	11,4
Mexico	10,7
Hồng Kông (TQ)	5,0
Các thị trường khác	6,4

Nguồn: UN Comtrade qua WITS

HÌNH 5.1

23 giải trong hệ thống thi đấu quốc gia 2026

Cấp độ	Số giải
Chuyên nghiệp	10+
Nghiệp dư	7
Trẻ	6
Tổng	23

Nguồn: Hiệp hội Golf Việt Nam; SGGP

HÌNH 6.1

Ví dụ tính thuế: 100 đồng trước thuế thành 132 đồng

Thành phần	Đồng / 100 đồng giá trước thuế	% giá bán
Giá dịch vụ trước thuế	100	75,8
Thuế TTĐB 20%	20	15,2
VAT 10%	12	9,1
Giá bán	132	100,0

Nguồn: Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15; Legend Đà Nẵng Golf Resort

BẢNG TRA CỨU

Danh mục cơ sở và trạng thái kiểm chứng

71 cơ sở · 918 hố

Cơ sở golf	Tỉnh/thành	Vùng	Số hố	Nhà thiết kế	Khai trương
BRG Kings Island Golf Resort Số hố đã đối chiếu Golfasian	Hà Nội	Bắc	54	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Hanoi Golf Club Số hố đã đối chiếu Hanoi Golf Club	Hà Nội	Bắc	27	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Vân Trì Golf Club Chờ kiểm chứng	Hà Nội	Bắc	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Sky Lake Resort & Golf Club Số hố đã đối chiếu Golfasian	Hà Nội	Bắc	36	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Long Biên Golf Course Số hố đã đối chiếu Golfasian	Hà Nội	Bắc	27	Nelson & Haworth	Chờ xác minh
BRG Legend Hill Country Club Số hố đã đối chiếu Golfasian	Hà Nội	Bắc	18	Nicklaus Design	Chờ xác minh
Phoenix Golf Resort Số hố đã đối chiếu Golfasian	Phú Thọ trước là Hòa Bình	Bắc	54	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Hilltop Valley Golf Club Số hố đã đối chiếu Golfasian	Phú Thọ trước là Hòa Bình	Bắc	27	IMG	Chờ xác minh
Tam Đảo Golf Resort Chờ kiểm chứng	Phú Thọ trước là Vĩnh Phúc	Bắc	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Đại Lải Star Golf & Country Club Thông tin khác nhau Nguồn	Phú Thọ trước là Vĩnh Phúc	Bắc	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Heron Lake Golf Course Chờ kiểm chứng	Phú Thọ trước là Vĩnh Phúc	Bắc	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Thanh Lanh Valley Golf & Resort Số hố đã đối chiếu Golfasian	Phú Thọ trước là Vĩnh Phúc	Bắc	18	Nick Faldo	Chờ xác minh
Văn Lang Empire T&T Golf Club Thông tin khác nhau Golfasian	Phú Thọ	Bắc	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Amber Hills Golf & Resort Số hố đã đối chiếu Golfasian	Bắc Ninh trước là Bắc Giang	Bắc	18	Chờ xác minh	Chờ xác minh

Cơ sở golf	Tỉnh/thành	Vùng	Số hố	Nhà thiết kế	Khai trương
Stone Highland Golf & Resort Thông tin khác nhau Nguồn	Bắc Ninh trước là Bắc Giang	Bắc	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Corn Hill Golf & Resort Chờ kiểm chứng	Bắc Ninh trước là Bắc Giang	Bắc	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Chí Linh Star Golf & Country Club Số hố đã đối chiếu Golfasian	Hải Phòng trước là Hải Dương	Bắc	27	Chờ xác minh	2003
BRG Ruby Tree Golf Resort Số hố đã đối chiếu Golfasian	Hải Phòng	Bắc	18	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Sono Felice Country Club (Sông Giá) Chờ kiểm chứng	Hải Phòng	Bắc	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Vinpearl Golf Hải Phòng Số hố đã đối chiếu Golfasian	Hải Phòng	Bắc	36	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Dragon Golf Links Chờ kiểm chứng	Hải Phòng	Bắc	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Móng Cái International Golf Club Số hố đã đối chiếu Golfasian	Quảng Ninh	Bắc	18	Somboon	Chờ xác minh
FLC Hạ Long Golf Club Số hố đã đối chiếu Golfasian	Quảng Ninh	Bắc	18	Schmidt-Curley	2017
Tuần Châu Golf Resort Số hố đã đối chiếu Golfasian	Quảng Ninh	Bắc	18	Pacific Coast Design	Chờ xác minh
Silk Path Đông Triều Golf & Country Club Chờ kiểm chứng	Quảng Ninh	Bắc	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Royal Golf Club (Hoàng Gia) Chờ kiểm chứng	Ninh Bình	Bắc	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Tràng An Golf & Resort Chờ kiểm chứng	Ninh Bình	Bắc	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Stone Valley Golf Resort Số hố đã đối chiếu Golfasian	Ninh Bình trước là Hà Nam	Bắc	27	Brian Curley	Chờ xác minh
BRG Legend Valley Country Club Thông tin khác nhau Golfasian · Golfasian	Ninh Bình trước là Hà Nam	Bắc	Chờ xác minh	Nicklaus Design	Chờ xác minh
Sapa Grand Golf Course Số hố đã đối chiếu Golfasian	Lào Cai	Bắc	18	Chờ xác minh	2024

Cơ sở golf	Tỉnh/thành	Vùng	Số hố	Nhà thiết kế	Khai trương
Yên Bái Star Golf & Resort Số hố đã đối chiếu Golfasian	Lào Cai trước là Yên Bái	Bắc	27	Peter John Waddell	Chờ xác minh
Glory Golf Club Chờ kiểm chứng	Thái Nguyên	Bắc	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
FLC Sầm Sơn Golf Links Số hố đã đối chiếu Golfasian	Thanh Hóa	Trung	18	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Cửa Lò Golf Resort Chờ kiểm chứng	Nghệ An	Trung	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Mường Thanh Diễn Châu Golf Club Số hố đã đối chiếu Golfasian	Nghệ An	Trung	18	IMG	Chờ xác minh
Mường Thanh Xuân Thành Golf Club Chờ kiểm chứng	Hà Tĩnh	Trung	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
FLC Quảng Bình Golf Links Chờ kiểm chứng	Quảng Trị trước là Quảng Bình	Trung	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Blue Diamond Golf Links Chờ kiểm chứng	Quảng Trị trước là Quảng Bình	Trung	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Laguna Golf Lăng Cô Chờ kiểm chứng	Huế	Trung	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
BRG Golden Sands Golf Resort Chờ kiểm chứng	Huế	Trung	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Bà Nà Hills Golf Club Chờ kiểm chứng	Đà Nẵng	Trung	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Legend Đà Nẵng Golf Resort Chờ kiểm chứng	Đà Nẵng	Trung	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Montgomerie Links Chờ kiểm chứng	Đà Nẵng trước là Quảng Nam	Trung	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Vinpearl Golf Nam Hội An Số hố đã đối chiếu Golfasian	Đà Nẵng trước là Quảng Nam	Trung	18	IMG	Chờ xác minh
Hoiana Shores Golf Club Số hố đã đối chiếu Hoiana Shores	Đà Nẵng trước là Quảng Nam	Trung	18	Chờ xác minh	Chờ xác minh
FLC Quy Nhơn Golf Links Số hố đã đối chiếu Golfasian	Gia Lai trước là Bình Định	Trung	36	Nicklaus Design; Schmidt-Curley	Chờ xác minh
Vinpearl Golf Nha Trang Số hố đã đối chiếu Golfasian	Khánh Hòa	Trung	18	Chờ xác minh	Chờ xác minh

Cơ sở golf	Tỉnh/thành	Vùng	Số hố	Nhà thiết kế	Khai trương
Diamond Bay Golf & Villas Chờ kiểm chứng	Khánh Hòa	Trung	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
KN Golf Links Cam Ranh Chờ kiểm chứng	Khánh Hòa	Trung	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
ANARA Bình Tiên Golf Club Số hố đã đối chiếu Golfasian	Khánh Hòa trước là Ninh Thuận	Trung	18	Golfplan	Chờ xác minh
Dalat Palace Golf Club Chờ kiểm chứng	Lâm Đồng	Trung	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
SAM Tuyền Lâm Golf Club Chờ kiểm chứng	Lâm Đồng	Trung	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
The Dalat at 1200 Country Club Chờ kiểm chứng	Lâm Đồng	Trung	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Sea Links Golf & Country Club Chờ kiểm chứng	Lâm Đồng trước là Bình Thuận	Trung	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
PGA NovaWorld Phan Thiết Số hố đã đối chiếu Golfasian	Lâm Đồng trước là Bình Thuận	Trung	36	Greg Norman	Chờ xác minh
Paradise Golf Resort Chờ kiểm chứng	TP.HCM trước là Bà Rịa – Vũng Tàu	Nam	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Vietnam Golf & Country Club Chờ kiểm chứng	TP.HCM	Nam	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Sông Bé Golf Resort Số hố đã đối chiếu Golfasian	TP.HCM trước là Bình Dương	Nam	27	Chờ xác minh	1994
Twin Doves Golf Club Số hố đã đối chiếu Golfasian	TP.HCM trước là Bình Dương	Nam	27	Chờ xác minh	Chờ xác minh
The Bluffs Grand Hồ Tràm Số hố đã đối chiếu The Bluffs	TP.HCM trước là Bà Rịa – Vũng Tàu	Nam	18	Greg Norman	2014
Tân Sơn Nhất Golf Course Số hố đã đối chiếu Golfasian	TP.HCM	Nam	36	Nelson & Haworth	Chờ xác minh
Harmonie Golf Park Số hố đã đối chiếu Golfasian	TP.HCM trước là Bình Dương	Nam	18	Jim Engh	2018
Sonadezi Châu Đức Golf Course Chờ kiểm chứng	TP.HCM trước là Bà Rịa – Vũng Tàu	Nam	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh

Cơ sở golf	Tỉnh/thành	Vùng	Số hố	Nhà thiết kế	Khai trương
Vinpearl Golf Léman Số hố đã đối chiếu Vinpearl 27 hố theo thông báo mở sân 8/3/2026; 9 hố còn lại là kế hoạch	TP.HCM	Nam	27	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Đồng Nai Golf Resort Số hố đã đối chiếu Golfasian	Đồng Nai	Nam	27	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Long Thành Golf Resort Số hố đã đối chiếu Golfasian	Đồng Nai	Nam	36	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Emerald Country Club Chờ kiểm chứng	Đồng Nai	Nam	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
West Lakes Golf & Villas Thông tin khác nhau Golfasian	Tây Ninh trước là Long An	Nam	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Royal Long An Golf & Country Club Thông tin khác nhau Golfasian	Tây Ninh trước là Long An	Nam	Chờ xác minh	Chờ xác minh	Chờ xác minh
Vinpearl Golf Phú Quốc Số hố đã đối chiếu Vinpearl	An Giang trước là Kiên Giang	Nam	18	IMG	Chờ xác minh
Eschuri Vũng Bầu Golf Số hố đã đối chiếu Golfasian	An Giang trước là Kiên Giang	Nam	18	Chờ xác minh	Chờ xác minh

Phương pháp và định nghĩa 8 định nghĩa

Cơ sở golf
Hồ sơ một khu sân. Trạng thái, số hố và mức độ kiểm chứng được lưu riêng; danh mục không cam kết bao phủ toàn quốc.

Năm khai trương
Chỉ công bố năm đã có chứng cứ. Năm mở cơ sở không được tự gán cho tất cả hố mở rộng; giai đoạn thiếu nguồn để trống.

Quy đổi tiền tệ
Không sử dụng tỷ giá chưa lưu được bằng chứng để kết luận giá Việt Nam rẻ hơn thị trường khác.

Quyền sử dụng
Phần biên soạn và biểu đồ: Golf In Vietnam. Trích dẫn cần ghi nguồn và phiên bản. Tài liệu, thương hiệu và dữ liệu của bên thứ ba vẫn theo quyền của chủ sở hữu; không mặc định giấy phép mở.

Sân 18 hố quy đổi
Tổng số hố chia cho 18. Một cơ sở 27 hố tính là 1,5 sân.

Giá niêm yết
Vòng 18 hố khách lẻ, theo điều kiện và thời hạn của nguồn. Mẫu công khai chỉ gồm bảng giá đã đối chiếu; chưa đại diện toàn thị trường.

Địa giới hành chính
34 đơn vị hành chính cấp tỉnh từ 1/7/2025.

Mức "đã đối chiếu"
Xác nhận giá trị có trong nguồn dẫn tại ngày kiểm tra, gồm website sân và tài liệu lữ hành. Không đồng nghĩa kiểm tra thực địa, xác nhận doanh nghiệp đang mở cửa hôm nay hay toàn bộ hồ sơ đã được duyệt.

Nguồn dữ liệu 79 nguồn

Ngày nguồn và ngày kiểm tra được lưu riêng. "Chờ rà soát" nghĩa là nguồn kế thừa chưa được kiểm tra lại ở lần phát hành này.

1. GIV — danh mục biên soạn, xem chứng cứ tại từng hồ sơ · 27/9/2026 · Golf In Vietnam · Chờ rà soát
2. The Bluffs Grand Hồ Tràm — Rates & Offers 2026 · 2026 · Chính thức · Đối chiếu 27/9/2026
3. Hoiana Shores Golf Club — Rates & Offers · 4/2026 · Chính thức · Đối chiếu 27/9/2026
4. Vinpearl Golf Nha Trang — Bảng giá 2026 · 1/1/2026 · Chính thức · Đối chiếu 27/9/2026
5. Cục Thống kê / Cục Du lịch Quốc gia — Khách quốc tế đến Việt Nam năm 2025 · 21/1/2026 · Chính thức · Chờ rà soát
6. The R&A — Golf participation continues to enjoy growth globally · 25/9/2024 · Chính thức · Chờ rà soát
7. UN Comtrade qua WITS — Thiết bị golf khác, gồm linh kiện gậy, HS 950639 · 2019–2023 · Chính thức · Chờ rà soát
8. UN Comtrade qua WITS — Gậy golf hoàn chỉnh, HS 950631 · 2019–2023 · Chính thức · Chờ rà soát
9. UN Comtrade qua WITS — Bóng golf, HS 950632 · 2019–2023 · Chính thức · Chờ rà soát
10. Bộ VHTTDL — Việt Nam được tôn vinh là Điểm đến Golf tốt nhất châu Á năm 2025 · 14/11/2025 · Chính thức · Chờ rà soát
11. Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15 · 14/6/2025 · Chính thức · Đối chiếu 27/9/2026
12. Tiền Phong — Nguyễn Anh Minh lọt top golfer đáng xem nhất US Amateur 2026 · 5/8/2026 · Báo chí & ngành · Chờ rà soát
13. Golf tại SEA Games 2025 — Cá nhân nam · 12/2025 · Báo chí & ngành · Chờ rà soát
14. Tuổi Trẻ — Ocean Dunes Phan Thiết đóng cửa từ 1/4/2014 · 3/4/2014 · Báo chí & ngành · Đối chiếu 27/9/2026
15. The R&A — Golf Around the World 2021 (số liệu cuối năm 2020) · 9/2021 · Chính thức · Chờ rà soát
16. Ngân hàng Thế giới — Dân số (SP.POP.TOTL) · 2024 · Chính thức · Chờ rà soát
17. Golf Digest — World's 100 Greatest Golf Courses 2024–25 · 2024 · Báo chí & ngành · Chờ rà soát
18. Golf Digest — The best golf courses in Asia · 14/12/2024 · Báo chí & ngành · Chờ rà soát
19. Top 100 Golf Courses — Vietnam ranking · 2026 · Báo chí & ngành · Chờ rà soát
20. World Golf Awards — Vietnam's Best Golf Course 2025 · 11/2025 · Báo chí & ngành · Chờ rà soát
21. Legend Đà Nẵng Golf Resort — Rates · 1/12/2025 · Chính thức · Đối chiếu 27/9/2026
22. BRG Kings Island Golf Resort — Mức phí · 1/12/2025 · Chính thức · Đối chiếu 27/9/2026
23. BRG Ruby Tree Golf Resort — Mức phí · 1/12/2025 · Chính thức · Đối chiếu 27/9/2026
24. Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch — Khách quốc tế cả năm 2019 · 1/2020 · Chính thức · Chờ rà soát
25. Bộ VHTTDL — Năm 2020 có 3,8 triệu lượt khách quốc tế · 29/12/2020 · Chính thức · Chờ rà soát
26. Tổng cục Thống kê — Năm 2022 Việt Nam đón hơn 3,66 triệu lượt khách quốc tế (qua Nhân Dân) · 29/12/2022 · Báo chí & ngành · Chờ rà soát
27. Cục Du lịch Quốc gia — Khách quốc tế đến Việt Nam năm 2023 · 29/12/2023 · Chính thức · Chờ rà soát
28. Bộ VHTTDL — Khách quốc tế đến Việt Nam năm 2024 · 7/1/2025 · Chính thức · Chờ rà soát

29. Cục Du lịch Quốc gia — Du lịch golf Việt Nam hướng tới doanh thu 1 tỷ USD (qua Vietnam Golf Magazine) · 19/8/2025 · Báo chí & ngành · Chờ rà soát
30. IMARC Group — Vietnam Golf Tourism Market 2026–2034 · 2026 · Nghiên cứu · Chờ rà soát
31. VnEconomy — Du lịch golf: Mũi nhọn du lịch cao cấp · 25/8/2025 · Báo chí & ngành · Chờ rà soát
32. Laguna Lăng Cô — Du lịch golf Việt Nam 2025 và những con số biết nói · 12/2025 · Báo chí & ngành · Chờ rà soát
33. UN Comtrade qua WITS — Việt Nam xuất khẩu HS 950639 theo thị trường, 2023 · 2023 · Chính thức · Chờ rà soát
34. Grand View Research — Golf Equipment Market Report 2026–2033 · 2026 · Nghiên cứu · Chờ rà soát
35. Statista Market Insights, dẫn theo Znews — Thị trường dụng cụ golf Việt Nam · 21/9/2024 · Nghiên cứu · Chờ rà soát
36. Hiệp hội Golf Việt Nam — Hệ thống giải đấu quốc gia 2026 (qua Nhân Dân) · 15/1/2026 · Báo chí & ngành · Chờ rà soát
37. SGGP — Golf Việt Nam sẽ tổ chức hơn 10 giải chuyên nghiệp năm 2026 · 16/1/2026 · Báo chí & ngành · Chờ rà soát
38. 2026 Asian Development Tour — lịch và kết quả · 2026 · Báo chí & ngành · Chờ rà soát
39. Golf tại SEA Games 2025 — Cá nhân nữ · 12/2025 · Báo chí & ngành · Chờ rà soát
40. Golf tại SEA Games 2025 — Đồng đội nam · 12/2025 · Báo chí & ngành · Chờ rà soát
41. VGA, qua Cổng TTĐT TP.HCM — Phát triển bền vững ngành công nghiệp golf Việt Nam (phát biểu của ông Vũ Nguyên, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký VGA, 27/11/2024) · 28/11/2024 · Chính thức · Chờ rà soát
42. SGGP — Sớm đưa Việt Nam thành quốc gia hàng đầu về ngành công nghiệp golf (phát biểu của ông Nguyễn Nam Giang, nhà sáng lập GolfEdit, 27/11/2024) · 28/11/2024 · Báo chí & ngành · Chờ rà soát
43. Nền tảng golf 54 — 54 & Hiệp hội Golf Việt Nam ký kết hợp tác (dẫn báo cáo R&A 2024) · 9/9/2025 · Báo chí & ngành · Chờ rà soát
44. The R&A — Hơn 100 triệu người chơi golf tại các thị trường R&A · 14/7/2025 · Chính thức · Chờ rà soát
45. Quốc hội — Luật Đầu tư 143/2025/QH15 · 11/12/2025 · Chính thức · Đối chiếu 27/9/2026
46. Quốc hội — Nghị quyết 202/2025/QH15 · 12/6/2025 · Chính thức · Đối chiếu 27/9/2026
47. Nghị định 52/2020/NĐ-CP về đầu tư xây dựng và kinh doanh sân gôn · 27/4/2020 · Chính thức · Đối chiếu 27/9/2026
48. National Golf Foundation — Worldwide Golf Course Development (qua Golf Course Industry) · 2025 · Nghiên cứu · Chờ rà soát
49. Thanh Niên — Bùng nổ quy hoạch sân golf · 28/8/2023 · Báo chí & ngành · Chờ rà soát
50. VnExpress — Việt Nam có thể có 400 sân golf vào năm 2030 · 13/10/2023 · Báo chí & ngành · Chờ rà soát
51. Vietnam News — Trump Organization khởi công dự án 1,5 tỷ USD tại Hưng Yên · 21/5/2025 · Báo chí & ngành · Chờ rà soát
52. VietnamNet — Tiger Woods thiết kế sân golf tại Vinhomes Cần Giờ · 2/12/2025 · Báo chí & ngành · Chờ rà soát
53. Vinpearl Golf Léman khai trương (Malay Mail / Media OutReach) · 7/10/2025 · Báo chí & ngành · Chờ rà soát
54. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch — Tăng tốc phát triển du lịch golf · 28/7/2025 · Chính thức · Chờ rà soát
55. Tân Sơn Nhất Golf — Bảng giá dịch vụ · 1/1/2025 · Chính thức · Chờ rà soát
56. Laguna Golf Lăng Cô — Booking & rates · 4/2026 · Chính thức · Chờ rà soát
57. KN Golf Links Cam Ranh — Golf courses & rates · 2026 · Chính thức · Chờ rà soát
58. BRG Legend Hill Country Club — Mức phí · 1/12/2025 · Chính thức · Chờ rà soát
59. BRG Legend Valley Country Club — Mức phí · 1/12/2025 · Chính thức · Chờ rà soát
60. BRG Golden Sands Golf Resort — Mức phí · 1/12/2025 · Chính thức · Chờ rà soát
61. Vinpearl Golf Léman — Bảng giá 2026 · 1/11/2025 · Chính thức · Chờ rà soát
62. Long Thành Golf Resort — Chơi golf · 1/1/2026 · Chính thức · Chờ rà soát
63. Tràng An Golf & Resort — Bảng giá 2026 · 1/1/2026 · Chính thức · Chờ rà soát
64. Viện Nghiên cứu Công nghiệp Giải trí Hàn Quốc — Leisure White Paper 2025 (qua Queen Economy) · 5/2025 · Nghiên cứu · Chờ rà soát
65. Hội Người tiêu dùng Golf Hàn Quốc — phí caddie (qua Daum News) · 13/2/2026 · Nghiên cứu · Chờ rà soát
66. Viện Nghiên cứu Công nghiệp Giải trí Hàn Quốc — phí xe điện sân công cộng (qua Golf Journal) · 14/9/2025 · Nghiên cứu · Chờ rà soát
67. Vietcombank — Tỷ giá ngày 23/9/2026 (qua VietnamBiz) · 23/9/2026 · Chính thức · Chờ rà soát
68. Thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh từ 01/3/2026 (Thư viện Nhà đất) · 2026 · Báo chí & ngành · Chờ rà soát
69. VnEconomy — Du lịch golf Việt Nam: Tháo gỡ điểm nghẽn phát triển · 12/3/2026 · Báo chí & ngành · Chờ rà soát
70. Hanoi Golf Club — website sân · 27/9/2026 · Chính thức · Đối chiếu 27/9/2026
71. Vinpearl — Golf Phú Quốc · 27/9/2026 · Chính thức · Đối chiếu 27/9/2026
72. Vinpearl — 9 hố sân Nam mở ngày 8/3/2026 · 27/9/2026 · Chính thức · Đối chiếu 27/9/2026
73. The Bluffs — Rates 2026 · 27/9/2026 · Chính thức · Đối chiếu 27/9/2026
74. Hoiana Shores — Rates & offers · 27/9/2026 · Chính thức · Đối chiếu 27/9/2026
75. Golfasian — Amber Hills Golf & Resort · 27/9/2026 · Báo chí & ngành · Đối chiếu 27/9/2026
76. Golfasian — Thanh Lanh Valley Golf & Resort · 27/9/2026 · Báo chí & ngành · Đối chiếu 27/9/2026
77. Golfasian — BRG Legend Valley Country Club · 27/9/2026 · Báo chí & ngành · Đối chiếu 27/9/2026
78. Golfasian — FLC Sầm Sơn Golf Links · 27/9/2026 · Báo chí & ngành · Đối chiếu 27/9/2026
79. Golfasian — danh mục sân Việt Nam (nguồn lữ hành) · 27/9/2026 · Báo chí & ngành · Đối chiếu 27/9/2026

Cách trích dẫn: Golf In Vietnam (2026). *Ngành golf Việt Nam qua các con số*, Quý III/2026, phiên bản 2026.3.3, phát hành 2026-10-30. https://golfinvietnam.vn/du-lieu-nganh-golf/